

Bản án số: 430/2017/DS-ST

Ngày 15-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê
2. Bà Nguyễn Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2016 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2017/QĐST-DS ngày ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H; Trụ sở: đường N, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Minh T, sinh năm; 1981 là đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H (Văn bản ủy quyền số 3425578277/2016 GUQ ngày 25/5/2016)

2. *Bị đơn:* Bà Mai Thị Phương L, sinh năm: 1982; Địa chỉ: đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 25 tháng 5 năm 2016 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Minh T trình bày: Ngày 17/8/2014 Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H và bà Mai Thị Phương L ký hợp đồng tín dụng trả góp. Nội dung thỏa thuận: Công ty cho bà L vay số tiền là 21.551.000 (Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi một ngàn) đồng, thời hạn vay: 15 tháng, mục đích: Tiêu dùng, lãi suất: 6,18%/tháng. Bà L phải thanh toán cho Công ty

số tiền là 33.855.000 đồng bao gồm: nợ vay và lãi trong thời gian 15 tháng. Mỗi tháng bà Loan trả 2.257.000 đồng vào ngày 19 hàng tháng. Kỳ đầu tiên vào ngày 04/02/2014. Nếu không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, bà L còn phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng. Bà L đã thanh toán cho Công ty được 4 lần với tổng số tiền là 9.028.000 đồng. Từ ngày 16/12/2014 đến nay bà L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty. Nay Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 8 buộc bà Mai Thị Phương L thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền là 25.527.000 đồng (trong đó bao gồm: số tiền vốn là 17.493.010, số tiền lãi là 7.333.990 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 700.000 đồng). Và không yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập và tại phiên Tòa bị đơn là bà Mai Thị Phương L trình bày: Bà xác nhận lời trình bày trên của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H là đúng. Vào ngày 17/8/2014 bà có vay Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền là 21.551.000 (Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi một ngàn) đồng, mục đích: Tiêu dùng. Bà đã trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền là 9.028.000 (Chín triệu không trăm hai mươi tám ngàn) đồng. Bà thừa nhận còn nợ Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền là 25.527.000 đồng (trong đó bao gồm: số tiền vốn là 17.493.010, số tiền lãi là 7.333.990 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 700.000 đồng). Hiện nay kinh tế gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ, bà rất mong Công ty tạo điều kiện cho bà trả góp số nợ còn lại cho công ty, bằng cách mỗi tháng trả 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng lần lượt hàng tháng cho đến khi dứt nợ.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Mai Thị Phương L thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền là 25.527.000 đồng. Công ty không yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

- Bị đơn đồng ý trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền là 25.527.000 (Hai mươi năm triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn) đồng nhưng xin trả góp mỗi tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng lần lượt hàng tháng cho đến khi dứt nợ.

- Các đương sự có mặt tại phiên Tòa đều đồng ý với các tình tiết, sự kiện chứng cứ của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H đưa ra là Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 17/8/2014; Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh căn cứ vào theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên chưa đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử; Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng trả góp lập ngày 17/8/2014 giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H và bà Mai Thị Phương L đã thỏa thuận các điều khoản cơ bản theo như phía nguyên đơn trình bày là phù hợp với quy định tại Điều 90, Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[3] Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L chưa thanh toán cho Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền là 25.527.000 đồng (trong đó bao gồm: số tiền vốn là 17.493.010, số tiền lãi là 7.333.990 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 700.000 đồng) là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã giao kết, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các Tổ chức tín dụng.

[4] Xét việc bà L đồng ý trả số tiền trên cho Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà xin trả góp mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên Tòa Công Ty không đồng ý, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà L.

Do đó Tòa án buộc bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền 25.527.000 đồng .

[5] Ghi nhận Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H không yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị Phương L phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H. Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Mai Thị Phương L có nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H số tiền là 25.527.000 (Hai mươi năm triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn) đồng (trong đó bao gồm: số tiền vốn là 17.493.010, số tiền lãi là

7.333.990 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 700.000 đồng); theo Hợp đồng tín dụng trả góp lập ngày 17/8/2014.

Ghi nhận Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H không yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị Phương L phải chịu là 1.276.000 (Một triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn) đồng.

Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công Ty Tài chính TNHH Một thành viên H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 638.175 (Sáu trăm ba mươi tám ngàn một trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0001994 ngày 06/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA